

# Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Trung học cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số - Góc nhìn từ thực tiễn

Trần Thị Yên

Email: yentt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

**Tóm tắt:** Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 được triển khai thực hiện ở cấp Trung học cơ sở từ năm học 2021 - 2022. Ở vùng dân tộc thiểu số khi thực hiện Chương trình 2018 đã bộc lộ một số những khó khăn, bất cập cả về nội dung chương trình, tài liệu, phương thức thực hiện, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Bài viết là kết quả nghiên cứu, tổng kết những vấn đề bất cập, hạn chế và những khó khăn sau một thời gian thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở vùng dân tộc thiểu số từ đó đưa ra một số gợi mở về giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập dưới góc nhìn từ thực tiễn qua quá trình hỗ trợ thực hiện triển khai chương trình.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 nhằm cụ thể hóa mục tiêu GDPT. Để Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao trong quá trình tổ chức thực hiện, ngoài các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình như: Tổ chức quản lý, quản trị nhà trường; đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xã hội hóa giáo dục thì bối cảnh thực hiện chương trình là yếu tố rất quan trọng. Bởi lẽ, bối cảnh tác động một cách toàn diện tới toàn bộ quá trình và các yếu tố đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT. Bối cảnh ở vùng dân tộc thiểu số có ba yếu tố cơ bản là: trình độ phát triển kinh tế - xã hội; điều kiện tự nhiên; và văn hóa, ngôn ngữ, phong tục tập quán dân tộc thiểu số THCS.

Bài viết, với góc nhìn từ thực tiễn quá trình hỗ trợ thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp Trung học cơ sở (THCS) ở vùng DTTS gặp những khó khăn, bất cập gì. Những đề xuất kiến nghị từ thực tiễn và những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập đó như thế nào là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số quan niệm, khái niệm và thuật ngữ

- Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể: là văn bản quy định những vấn đề chung nhất, có tính chất định hướng của Chương trình GDPT, bao gồm: quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu Chương trình GDPT và mục tiêu chương trình từng cấp học, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh (HS) cuối mỗi cấp học, hệ thống môn học và hoạt động giáo dục, thời lượng của từng môn học và hoạt động giáo dục, định hướng nội dung giáo dục bắt buộc ở từng cấp học

đối với tất cả học sinh trên phạm vi toàn quốc, định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện Chương trình GDPT [1].

- Chương trình môn học và hoạt động giáo dục: là văn bản xác định vị trí, vai trò môn học và hoạt động giáo dục trong thực hiện mục tiêu GDPT, mục tiêu và yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục cốt lõi của môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp học hoặc cấp học đối với tất cả HS trên phạm vi toàn quốc, định hướng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và mỗi cấp học, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục của môn học và hoạt động giáo dục [1].

- Vùng DTTS: là địa bàn có đông các DTTS cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam [6]. Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 11 năm 2020, của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có tỉ lệ số hộ DTTS trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên; các thôn, bản, phun, sóc, xóm, ấp, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) có tỉ lệ số hộ DTTS trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên” gọi là vùng DTTS [8].

## 2.2. Mô tả tổ chức nghiên cứu thực tiễn

- Mục đích: Thông qua thảo luận, chia sẻ trực tiếp tại các trường THCS vùng DTTS để thu thập thông tin về những khó khăn, vướng mắc và những giải pháp trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nội dung: Với phạm vi và nguồn lực có hạn nên việc thu thập thông tin chủ yếu dừng lại ở nghiên cứu định tính về thực trạng thực hiện Chương trình GDPT 2018; thực trạng vận dụng Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; sử dụng sách giáo khoa, sách GV,... qua đó xác định những khó khăn bất cập được phản hồi từ thực tiễn.

- Đối tượng: CBQL, GV của 37 trường THCS vùng DTTS (bao gồm các trường THCS, trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) THCS, trường PTDTBT tiểu học và THCS).

- Địa bàn và thời gian khảo sát: gồm 5 tỉnh và thực hiện từ tháng 12 năm 2021 - tháng 10 năm 2022 (xem Bảng 1).

Bảng 1: Bảng tổng hợp địa bàn khảo sát

TT	Tỉnh	Huyện	Số trường	Tên trường THCS (Phổ thông, PTDTBT)
1	Lai Châu	Phong Thổ	5	Đào San; Bản Lang; Nậm Xe; Khổng Lào; Hoang Thèn.

TT	Tỉnh	Huyện	Số trường	Tên trường THCS (Phổ thông, PTDTBT)
2	Hà Giang	Yên Minh	4	Hữu Vinh, Lao Và Chải; Mậu Long; Sủng Thái.
		Mèo Vạc	4	Cán Chu Phìn; Giàng Chu Phìn; Lũng Chinh; Lũng Pù.
		Xín Mần	3	Nàn Ma; Nấm Dẩn; Tả Nhiu.
		Hoàng Su Phì	5	Tân Tiến; Chiến Phố; Phố Lố; Bản Luốc; Tụ Nhân.
3	Kon Tum	Kon Rẫy	5	Đắk Tờ Re; Đắk Ruồng; Đắkôi; ĐắkLong; Măng Cành.
4	Quảng Bình	Minh Hóa	4	Dân Hóa; Trọng Hóa; Thượng Hóa; Hồng Hóa.
		Quảng Ninh	2	Trường Sơn; Trường Xuân
5	Quảng Trị	Hướng Hóa	5	Húc; Hướng Lộc; Thanh; Xy; Lia.

- Phương pháp và công cụ khảo sát: (i) Phương pháp: Hội thảo, thảo luận, chia sẻ trực tiếp với toàn thể CBQL, GV; (ii) Công cụ: Sử dụng các câu hỏi về những vấn đề liên quan đến Chương trình GDPT năm 2018 và quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở trường THCS.

### **2.3. Một số phát hiện qua quá trình hỗ trợ thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở các trường THCS vùng DTTS**

#### **2.3.1. Những khó khăn về các điều kiện đảm bảo khi thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở các trường THCS vùng DTTS**

Do tính chất đặc thù vùng miền nên ở cấp THCS vùng DTTS gồm nhiều loại hình như: Trường THCS; trường tiểu học (TH) và THCS; trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) THCS và Trung học phổ thông; trường PTDTBT THCS; trường PTDTBT tiểu học &THCS. Do đó, quá trình thực hiện chương trình GDPT 2018 gặp nhiều khó khăn, đó là:

(i) Đội ngũ GV: Nhiều trường còn thiếu GV cả về số lượng theo định mức, thiếu cục bộ ở một số môn như Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học và còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Năng lực kĩ thuật số của một bộ phận GV chưa đáp ứng được yêu cầu dạy - học. Chẳng hạn, ở Lai Châu năm học 2021-2022 tỉnh cần tuyển 17 GV tiếng Anh, thực tế chỉ có 01 dự tuyển và tuyển được 01 GV – Trích trao đổi của CBQL Phòng Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Lai Châu. Tại huyện Phong Thổ, Lai Châu GV Công nghệ của huyện chưa đạt chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, nếu gửi đi học đại học thì không có GV dạy; các trường đại học không mở lớp tại tỉnh vì số người học quá ít – Trích trao đổi CBQL Phòng GD&ĐT Phong Thổ, Lai Châu.

(ii) HS: Phần lớn HS các trường THCS đều là người DTTS, trường PTDTBT có trên 50% HS ở tại trường. Thế mạnh của HS DTTS là đa ngôn ngữ, đa văn hóa, đa phong

tục tập quán; HS DTTS có nhiều trải nghiệm thực tế cuộc sống, lao động sản xuất và sinh hoạt công đồng. Điểm yếu của HS DTTS là năng lực tiếng Việt và năng lực khai thác thông tin phục vụ cho học tập. Do vậy, khai thác thế mạnh của HS; hạn chế điểm yếu của HS để thực hiện Chương trình GDPT 2018 là vấn đề mà GV cần quan tâm. Ví dụ: tạo cơ hội cho HS trải nghiệm cả trực tiếp và gián tiếp; tạo cơ hội được giao tiếp, được phát biểu, được trình bày,... qua đó không chỉ giúp HS tiếp thu kiến thức mà còn phát triển nhiều năng lực khác, đặc biệt là năng lực tiếng Việt. Tuy nhiên, việc khai thác điểm mạnh của HS chưa được quan tâm nhiều trong dạy - học. GV của các trường THCS dường như đều chung ý kiến: "HS DTTS nhút nhát, ít phát biểu ý kiến cho nên thực hiện chương trình theo hướng tích cực hóa việc học của HS sợ rằng không đủ thời gian thực hiện, chày giáo án".

(iii) Sách giáo khoa (SGK), tài liệu: Do điều kiện kinh tế nên nhiều em không có SGK, thiếu SGK. Nhiều trường mua SGK đưa vào thư viện để HS mượn, hoặc xin lại SGK lớp 6 của HS đã lên lớp 7 để HS lớp 6 mượn. Chia sẻ của CBQL các Phòng GD&ĐT Yên Minh, Mèo Vạc, Xín Mần, Hoàng Su Phì tỉnh Hà Giang: HS con hộ nghèo không có tiền mua sách, các trường huy động các nguồn lực để mua SGK đưa vào thư viện các nhà trường cho HS mượn.

(iv) Cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Một số trường ở huyện Hướng Hóa, Minh Hóa, Quảng Ninh, Phong Thổ, Xín Mần, Hoàng Su Phì,... chưa có phòng học tin học, chẳng hạn: Huyện Xín Mần (Hà Giang) có 12/18 trường THCS chưa có phòng Tin học.

### 2.3.2. Những khó khăn, bất cập về triển khai thực thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở các trường THCS vùng DTTS

#### a. Về thực hiện Chương trình GDPT 2018

(i) Nhận thức về nội dung Chương trình giáo dục phổ thông: Qua hội thảo, trao đổi/thảo luận với CBQL (cấp phòng GD&ĐT và cấp trường) cho thấy bất cập trong nhận thức về chương trình, nhất là với những nội dung cốt lõi như: Mục tiêu, yêu cầu cần đạt; định hướng về nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả giáo dục. Bởi vậy, trong quá trình thực hiện, GV khá lúng túng trong việc thực hiện chương trình môn học/ hoạt động giáo dục thể hiện ở: xác định kế hoạch thời gian, nội dung giáo dục, phương thức tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục. CBQL, GV các trường THCS Tân Tiến, Chiến Phố, Tự Nhân, Bản Luốc, Phố Lồ chia sẻ: "Thực tế chúng tôi chưa nghiên cứu kỹ chương trình tổng thể và chương trình môn học mà chỉ dựa vào SGK và sách GV (SGV) để thực hiện", "chưa căn cứ vào chương trình để xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình".

(ii) Nhận thức về tính pháp lí của chương trình và SGK: Tinh thần "Thực hiện một chương, nhiều SGK" của Quyết định số 404/QĐ-TTg chưa được quán triệt đầy đủ, cho nên GV vẫn dựa vào SGK và SGV để xây dựng kế hoạch thời gian, kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học. CBQL, GV các trường THCS Đăk Tô Re; Đăk Ruồng; Đăkô; ĐăkLong; Măng Cành cho biết: "Thói quen dựa vào SGK và SGV để soạn bài nên chúng tôi thấy CTGDPT 2018 khó"; "Các ngữ liệu trong SGK chúng tôi vẫn phải sử dụng mà chưa thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với HS DTTS".

(iii) Một số nội dung trong chương trình chưa được tổ chức thực hiện: Giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM và Tiếng DTTS là những nội dung quan trọng được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Chương trình GDPT quy định: “Giáo dục hướng nghiệp được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, tập trung ở các môn Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật, Giáo dục công dân ở cấp THCS, các môn học ở cấp THPT và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với Nội dung giáo dục của địa phương”; “Giáo dục STEM: là mô hình giáo dục dựa trên cách tiếp cận liên môn, giúp HS áp dụng các kiến thức khoa học, công nghệ, kĩ thuật và toán học vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể”; “Dạy học tiếng DTTS là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước để giữ gìn và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hoá của các DTTS. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho HS phổ thông là người DTTS có nguyện vọng, có nhu cầu được học tiếng DTTS”. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn đến ngày 23 tháng 5 năm 2022, Bộ GD&ĐT mới ban hành Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT, quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Bởi vậy, các nội dung này chưa được thực hiện ở đa số các trường THCS vùng DTTS. Riêng nội dung giáo dục hướng nghiệp được thực hiện ở một số trường THCS thuộc vùng dự án Plan hỗ trợ (49 trường THCS thuộc các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Quảng Bình, Quảng trị và Kon Tum).

Tóm lại, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS ở vùng DTTS còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân là do Chương trình GDPT 2018 có nhiều điểm mới, với thời gian ngắn CBQL, GV chưa thể cập nhật được những nội dung cốt lõi như: yêu cầu cần đạt; kế hoạch giáo dục; định hướng về nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của Chương trình GDPT 2018.

#### *b. Về sự thống nhất giữa chương trình môn học với SGK và SGV*

(i) Hầu hết chương trình các môn học được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển, dựa trên các mạch nội dung đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn. Ví dụ: môn Giáo dục công dân gồm bốn mạch nội dung: giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật; Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp bốn mạch nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng đến xã hội và hoạt động hướng nghiệp,... với mỗi mạch nội dung đều quy định về thời lượng thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9; yêu cầu cần đạt cụ thể từ lớp 6 đến lớp 9,... rất cụ thể.

(ii) Do nhiều bộ SGK và SGV, mỗi bộ sách thiết kế theo một kiểu khác nhau cả về số bài, số chuyên đề, trình tự logic và hướng dẫn cách tổ chức thực hiện. Nhiều SGK và SGV hướng dẫn mục tiêu bài học, chuyên đề học tập chưa đúng yêu cầu mục tiêu về kiến thức, về năng lực và về phẩm chất theo quy định của chương trình. Ví dụ: Môn Tin học lớp 6, sách Kết nối tri thức với cuộc sống, bài 1: Thông tin và dữ liệu, hướng dẫn mục tiêu bài học như sau: “Sau bài này em sẽ: Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu; phân biệt được thông tin và vật mang tin; nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu; nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin”. Có môn học SGV hướng dẫn tổ chức thực hiện không thể thực hiện trong thực tiễn. Ví dụ: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, SGV hướng dẫn 01 tiết sinh hoạt dưới cờ, 01 tiết theo chủ đề và 01 tiết sinh hoạt lớp, với những trường 01

cấp đã khó, trường nhiều cấp TH và THCS việc thực hiện càng khó khăn hơn.

Sự thiếu đồng nhất giữa chương trình môn học với SGK và hướng dẫn của SGV ở một số môn học gây ra những khó khăn, vướng mắc cho trường trong xây dựng kế hoạch giáo dục, cho GV khi tổ chức thực hiện. Mặt khác, GV có thói quen coi SGK là pháp lệnh nên vẫn thực hiện theo SGK và hướng dẫn của SGV. CBQL, GV ở các trường THCS ở Phong Thổ, Sìn Hồ, Yên Minh, Mèo Vạc, Xín Mằm, Hoàng Su Phì đều thống nhất cho rằng: “Hiện tại GV chủ yếu dựa vào SGK và hướng dẫn của SGV để thực hiện nội dung môn học”.

### *c. Về xây dựng kế hoạch bài dạy và dạy*

(i) Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục IV của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020

Cấu trúc kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH khá rõ ràng và phù hợp với định hướng về phương pháp giáo dục trong Chương trình GDPT 2018. Về mục tiêu bài học gồm mục tiêu kiến thức, mục tiêu về năng lực và mục tiêu về phẩm chất; về thiết bị dạy học và học liệu; về tiến trình dạy học gồm bốn hoạt động: hoạt động mở đầu, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng, trong mỗi hoạt động phần tổ chức hoạt động gồm: Giao nhiệm vụ học tập, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thảo luận và kết luận nhận định.

Xác định mục tiêu bài học phải căn cứ vào chương trình môn học, song thực tế việc xác định mục tiêu trong kế hoạch bài dạy của GV chưa đảm bảo yêu cầu. Ví dụ: Bài Quyền trẻ em, môn Giáo dục công dân, lớp 6 do một GV trường TH và THCS xác định mục tiêu như sau (trích nguyên văn):

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Năng lực**

#### **a) Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS hiểu được học tập, tự học, tự làm chủ bản thân cũng là một trong những quyền cơ bản của trẻ em.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát huy quyền được gặp gỡ mọi người, được giao lưu, chia sẻ, hợp tác với nhau cũng chính là phát huy quyền trẻ em.

#### **b) Năng lực đặc thù**

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.

- Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

### **2. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

- Trách nhiệm: Có ý thức tham gia vào các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em. Biết phê phán, lên án, tố cáo hành vi vi phạm quyền trẻ em.

Mặc dù những yêu cầu về kiến thức, năng lực và phẩm chất đối với mỗi bài học của môn học được nêu cụ thể và chi tiết trong chương trình môn học. Thực tế, GV xác định làm chưa đúng, một trong những nguyên nhân là do chưa khai thác tốt hướng dẫn trong chương trình môn học, còn phụ thuộc vào SGK. GV trường THCS ở Mèo Vạc nói rằng: “Chúng tôi dựa vào mục tiêu ghi trên SGK và SGK”. GV các trường THCS ở các địa phương khác cũng có ý kiến tương tự. CBQL huyện Kon Rẫy cũng cho rằng: “Chúng tôi cũng băn khoăn không biết chỉ đạo theo hướng nào, vì GV đi tập huấn về đều nói là được hướng dẫn xác định mục tiêu bài học dựa vào SGK và SGK”.

Cùng với việc xác định mục tiêu, việc thiết kế các hoạt động học tập trong tiến trình dạy học, GV cũng gặp nhiều nhiều khó khăn, các ý kiến từ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Lai Châu đều cho rằng: “Chúng tôi rất khó khăn trong xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và tổ chức thực hiện trong mỗi hoạt động”. “Tổ chức hoạt động khám phá để hình thành kiến thức mới trong mỗi bài học cũng là khó khăn cho chúng tôi”.

(ii) Thực hiện quá trình dạy học theo kế hoạch bài dạy

Phụ lục IV của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn khá chi tiết các bước tổ chức thực hiện một hoạt động. Tuy nhiên, trong thực tế, việc tổ chức thực hiện các bước của GV còn lúng túng vì còn bị chi phối bởi phương pháp cũ. Mặt khác, việc phân chia thời gian cho các hoạt động chưa hợp lí nên tiết dạy thường quá giờ (qua quan sát/ dự giờ 8 tiết dạy ở huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần thì cả 8 tiết đều quá giờ, có tiết hết giờ mới thực hiện được 50% nội dung bài học). GV từ các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Kon Tum chia sẻ: “Khó khăn của chúng tôi là phân chia thời gian cho các hoạt động, tổ chức các hoạt động theo đúng quy định được hướng dẫn trong CV 5512/BGDĐT-GDTrH thì không đủ thời gian”.

Các huyện Yên Minh, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì, Xín Mần (Hà Giang) đều tổ chức Hội thảo thực hiện Chương trình GDPT 2018, nội dung chủ yếu là chia sẻ kinh nghiệm thực hiện kế hoạch bài dạy chương trình môn học lớp 6 và 7. Trong đó có vấn đề được thảo luận như: thống nhất thời gian cho mỗi hoạt động; hoạt động hình thành kiến thức mới phải trải qua hai bước: khám phá và hình thành kiến thức mới; giao nhiệm vụ học tập cho HS phải cụ thể, rõ ràng và thực hiện được; kết luận và nhận định của GV phải dựa trên cơ sở trải nghiệm khám phá của HS,...[7]

Tóm lại, những bất cập trong xây dựng kế hoạch bài dạy và dạy là khó khăn trực tiếp trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS vùng DTTS. Tất cả khó khăn, bất cập được CBQL và GV nêu ra. Nhiều địa phương có những sáng kiến để khắc phục khó khăn như Xín Mần, Mèo Vạc (Hà Giang); một số địa phương được Ban Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc tư vấn/hỗ trợ đang nghiên cứu thực hiện.

#### **2.4. Một số gợi mở về giải pháp khắc phục khó khăn, bất cập**

Thực hiện có chất lượng và hiệu quả Chương trình GDPT 2018 cấp THCS vùng DTTS, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tăng cường truyền thông về đổi mới chương trình, SGK GDPT ở vùng DTTS. Đối tượng truyền thông gồm: CBQL, GV; cha mẹ HS và cộng đồng. Nội dung truyền thông

là những vấn đề mà các đối tượng truyền thông đang có nhu cầu nâng cao nhận thức. Hình thức truyền thông thực hiện theo nhóm nhỏ, nhóm lớn tùy theo điều kiện của đại phương. Ví dụ: Phòng GD&ĐT Mèo Vạc, Hà Giang tổ chức truyền thông cho đối tượng hiệu trưởng, hiệu phó, các nhóm trưởng, tổ trưởng của tất cả các trường TH và THCS trong toàn huyện.

(2) Biên soạn tài liệu hướng dẫn dạy học theo Chương trình GDPT 2018, chú trọng hướng dẫn dạy và học căn cứ yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS đối với mỗi môn học, lớp học, cấp học đáp ứng vùng đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn [9].

(3) Các phòng GD&ĐT thành lập nhóm nòng cốt của các môn học, nhóm hỗ trợ GV của các trường trong thực hiện Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cấp trường để thống nhất trong mỗi bộ môn và phối hợp các môn khác nhau khi thực hiện chương trình. Chẳng hạn, Phòng GD&ĐT Xín Mần có chỉ đạo khá sáng tạo: “Đối với GV sau mỗi tiết dạy cần xem lại hình thức tổ chức các hoạt động cũng như các nội dung kiến thức đã lựa chọn để dạy xem đã phù hợp với đối tượng HS chưa. Giải pháp thay đổi điều chỉnh lại như thế nào cho phù hợp để phát huy tối đa tính chủ động tích cực của HS trong mỗi hoạt động học tập của các giờ học tiếp theo” đồng thời đã thành lập nhóm cốt cán và đang hoạt động khá hiệu quả. [7]

(4) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, đặc biệt là thiết bị kĩ thuật số cho các trường THCS vùng DTTS.

(5) Huy động các nguồn lực từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tập huấn bồi dưỡng phát triển năng lực cho đội ngũ GV cấp THCS vùng DTTS. Đặc biệt là những nội dung của chương trình mà Bộ GD&ĐT chưa có điều kiện triển khai thực hiện.

### 3. Kết luận

Với góc nhìn từ thực tiễn cho thấy việc thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 cấp THCS ở vùng DTTS ở 37 trường thuộc 5 tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Kon Tum, Quảng Bình, Quảng Trị có thể rút ra một số kết luận như sau:

(i) Mặc dù còn rất nhiều khó khăn về đội ngũ GV, về cơ sở vật chất thiết bị, về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội,... với sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát, sáng tạo của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT và sự hỗ trợ của cộng đồng, Chương trình GDPT cấp THCS đã được thực hiện ở vùng DTTS với những thành công nhất định.

(ii) Những khó khăn, bất cập từ Chương trình, SGK, SGV; từ công tác tập huấn CBQL, GV; từ năng lực đội ngũ CBQL, GV; từ điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình; từ HS DTTS; từ sự tham gia của cộng đồng,... cần tiếp tục nghiên cứu thêm để có hướng giải quyết khắc phục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS khi thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

(ii) Để giúp các địa phương vùng DTTS thực hiện có chất lượng và hiệu quả chương trình GDPT cấp THCS đòi hỏi các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành Giáo dục cần quan tâm giúp các địa phương giải quyết các khó khăn bất cập nêu trên.



**Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (18/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Công văn số: 5512/BGDĐT-GDTrH, *v/v xây dựng và tổ chức thực hiện KH giáo dục của nhà trường*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (20/7/2021), Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, *Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông*.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (22/8/2022), Công văn số: 4020/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (23/5/2022), Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT *Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục*.

[6] Chính phủ (14/01/2011), Nghị định số 05/2011/NĐ-CP *về công tác dân tộc*.

[7] Phòng Giáo dục và Đào tạo Xín Mần (2022), *Thông báo kết luận hội thảo sinh hoạt chuyên môn cấp huyện bậc Trung học cơ sở lần 1, năm học 2022-2023*.

[8] Thủ tướng Chính phủ (12/11/2020), Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg *về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025*.

[9] Thủ tướng Chính phủ (27/3/2015), Quyết định 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, *phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

## **IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM AT LOWER SECONDARY LEVEL IN ETHNIC MINORITY AREAS - PERSPECTIVES FROM PRACTICE**

**ABSTRACT:** *The General education program in 2018 was implemented at the lower secondary level from the school year 2021 - 2022. In ethnic minority areas, when implementing the 2018 program, a number of difficulties and inadequacies were revealed in terms of program content, documents, implementation methods, facilities conditions and staff and teachers. The article is the result of research, summarizing the inadequacies, limitations and difficulties after a period of implementation of the general education program 2018 in ethnic minority areas, thereby giving some suggestions on solutions to remove difficulties and inadequacies from a practical perspective through the process of supporting the implementation of the program.*

**KEYWORDS:** *Ethnic minorities, Ethnic minority areas, General education program 2018.*